https://trungtamthuoc.com/

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa:
Diosmin.....300 mg
Tá dược vđ.....1 viên

Tiêu chuẩn: TCCS.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM WEALPHAR
Lô CN5, Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

M.S.D.N: 2600967995-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM WEALPHAR
TP. VIỆT TRÌ - T. PHÚ THỌ

Rx Thuốc kê đơn

Diosmin DWP 300mg

Diosmin 300mg

Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim

WEALPHAR GMP - WHO

Diosmin DWP 300mg

Composition: Each film coated tablet contains:
Diosmin.....300mg
Excipients q.s.f.....1 tablet

Specification: In - house.

Storage: Dry place, not above 30°C, avoid direct sunlight.

Keep out of reach of children.
Read the accompanying instructions carefully before use.

Indications, administration, contraindications and other information: See package insert.

Manufacturer:
WEALPHAR PHARMACEUTICAL J.S.C
Lot CN5, Thuy Van Industrial Park, Thuy Van Ward, Viet Tri City, Phu Tho Province.

SĐK (Reg. No) :
Số lô SX (Lot. No) :
NSX (Mfg. Date) :
HD (Exp. Date) :

Diosmin DWP 300mg

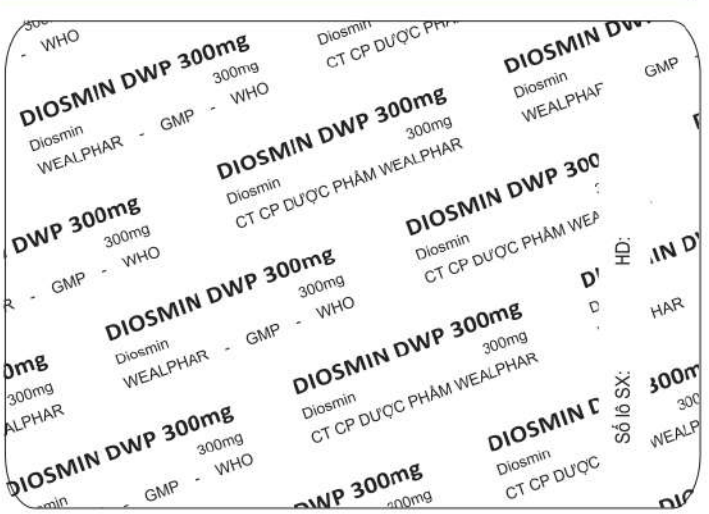
Rx Prescription drug

Diosmin DWP 300mg

Diosmin 300mg

Box of 6 blisters x 10 film coated tablets

WEALPHAR GMP - WHO



https://trungtamthuoc.com/

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

1. Tên thuốc: DIOSMIN DWP 300mg

2. Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc

"Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc"

"Để xa tầm tay trẻ em"

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

3. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần dược chất: Diosmin 300 mg

Thành phần tá dược: Dicalci Phosphat dihydrat, Microcrystallin cellulose, Natri croscarmellose, Povidon K30, Silicon dioxyd keo khan, Natri stearyl fumarat, Opadry pink (Hypromellose, Talc, Macrogol, Titan dioxyd, Oxyd sắt đỏ).

4. Dạng bào chế: Viên nén bao phim.

Mô tả: Viên nén bao phim màu hồng, hình thuôn dài, một mặt có chữ "dwp", cạnh và thành viên lành lặn.

5. Chỉ định

· Cải thiện các triệu chứng liên quan đến suy tuần hoàn tĩnh mạch bạch huyết: nặng chân, đau chân, hội chứng chân không nghỉ.

· Điều trị bổ trợ cho các rối loạn chức năng do mao mạch dễ vỡ.

· Điều trị triệu chứng cơ năng liên quan đến bệnh trĩ cấp.

6. Cách dùng, liều dùng

Cách dùng: Thuốc dùng đường uống. Uống cùng với bữa ăn

Liều dùng:

· Suy tĩnh mạch: 2 viên / ngày.

· Trĩ cấp: 4 - 6 viên / ngày.

7. Chống chỉ định

Quá mẫn cảm với diosmin hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ cho con bú.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Trĩ cấp: Diosmin không thể thay thế cho điều trị đặc hiệu cho bệnh hậu môn khác.

Nên điều trị trong thời gian ngắn.

Nếu các triệu chứng không thuyên giảm nhanh chóng, nên tiến hành kiểm tra chuyên khoa và xem xét lại phương pháp điều trị.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

** Thời kỳ mang thai*

Các nghiên cứu trên động vật chưa cho thấy bất kỳ tác dụng gây quái thai nào. Trong thực hành lâm sàng, cho đến nay không có trường hợp gây dị tật hoặc gây độc cho thai nhi nào được báo cáo. Tuy nhiên, theo dõi thai kỳ khi có phơi nhiễm với diosmin là không đủ để loại trừ bất kỳ rủi ro nào. Do đó, chỉ sử dụng diosmin trong khi mang thai khi thực sự cần thiết.

** Thời kỳ cho con bú:*

Không rõ thuốc có bài tiết vào sữa mẹ hay không. Không khuyến cáo sử dụng thuốc trong thời gian cho con bú.

https://trungtamthuoc.com/

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc

*** Tương tác của thuốc**

Chưa có báo cáo về tương tác thuốc.

*** Tương kỵ của thuốc**: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc

Một số trường hợp rối loạn tiêu hóa hiếm khi dẫn đến ngừng điều trị.

13. Quá liều và cách xử trí

- Quá liều:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

- Cách xử trí:

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

14. Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc bảo vệ mạch/ tác động trên mao mạch.

Mã ATC: C05CA03.

Diosmin có tác dụng bảo vệ và tăng trương lực thành mạch, dẫn đến co mạch, tăng sức bền và giảm tính thấm tĩnh mạch.

Các nghiên cứu khác nhau, cả ở động vật và ở người, đã được thực hiện để chứng minh các tính chất này:

Ở động vật

Tăng trương lực thành mạch

· Tăng áp lực tĩnh mạch ở chó gây mê khi tiêm tĩnh mạch

Bảo vệ thành mạch

· Tác động lên tính thấm mao mạch, chống phù nề và chống viêm ở chuột.

· Tác động lên sự biến dạng của các tế bào hồng cầu được xác định bằng thời gian lọc hồng cầu.

· Tăng sức bền mao mạch ở chuột thiếu vitamin P.

· Giảm thời gian chảy máu ở chuột thiếu vitamin P.

· Giảm tính thấm mao mạch gây ra bởi chloroform, histamin hoặc hyaluronidase.

Ở người

Tăng trương lực thành mạch trong dược lý lâm sàng

· Tăng tác dụng co mạch của adrenalin, noradrenalin và serotonin trên các tĩnh mạch nông của bàn tay hoặc trên tĩnh mạch chủ bị cô lập.

· Tăng trương lực tĩnh mạch, được xác định bằng đo điện dung tĩnh mạch; giảm thể tích của tĩnh mạch ứ đọng.

· Tác dụng co tĩnh mạch có liên quan đến liều dùng.

· Giảm áp lực tĩnh mạch trung bình ở cả tĩnh mạch nông và sâu, được chứng minh qua thử nghiệm lâm sàng mù đôi, có đối chứng.

· Tăng huyết áp tâm thu và tâm trương trong hạ huyết áp tư thế đứng sau phẫu thuật.

· Tác dụng trong phẫu thuật cắt tĩnh mạch hiển.

Bảo vệ thành mạch

https://trungtamthuoc.com/

- Tăng sức bền mao mạch, liên quan đến liều dùng.

15. Đặc tính dược động học

Nghiên cứu dược động học được tiến hành trên động vật sử dụng diosmin gắn ^{14}C

· Hấp thu nhanh từ giờ thứ 2 sau khi uống, nồng độ đỉnh đạt được trong giờ thứ 5.

Phân bố thấp, trừ thận, gan, phổi và đặc biệt là tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch hiển, nơi mức độ phóng xạ tìm thấy luôn cao hơn so với các mô khác được kiểm tra. Phân bố ưu tiên này tăng lên cho đến giờ thứ 9 sau khi uống và kéo dài trong suốt 96 giờ tiếp theo.

· Thải trừ chủ yếu qua thận (79 %), một phần qua phân (11 %) và đường mật (2,4 %), có bằng chứng diosmin đi vào chu trình gan mật.

Do đó, những kết quả này chỉ ra rằng diosmin được hấp thu tốt khi dùng đường uống.

16. Quy cách đóng gói

Hộp 6 vỉ x 10 viên. Kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

17. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc

- *Điều kiện bảo quản:* Nơi khô, nhiệt độ không quá 30^0C, tránh ánh sáng.
- *Hạn dùng:* 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- *Tiêu chuẩn chất lượng thuốc:* TCCS.

18. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM WEALPHAR

Địa chỉ: Lô CN5, Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.